

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2023/QĐST-DS

Triệu Phong, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Phan Đăng Khoa.

Thư ký phiên họp: bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 63/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1946; nơi cư trú: Thôn CV, xã TP, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần S, sinh năm 1942; nơi cư trú: Thôn CV, xã TP, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Ông Trần Văn V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn CV, xã TP, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 19 tháng 10 năm 2023 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Lê Thị T trình bày: Bà Trần Thị B, sinh năm 1973, khi sinh ra bình thường, khoảng 04 tuổi thì bị ốm nên phát bệnh, bà B nói không rõ lời, chân tay cong queo, trí não lúc nhớ lúc quên, mọi sinh hoạt thường ngày của bà Trần Thị B đều phải có người chăm sóc. Từ nhỏ đến lớn bà B sống chung cùng với bố mẹ và em trai là Trần Văn V. Hiện bà Lê Thị T và ông Trần S là bố mẹ đẻ của bà B đã già yếu, đi lại khó khăn, không thể làm gì được nên con trai bà T là ông Trần Văn V và con dâu là bà Nguyễn Thị H (vợ ông V) phải cùng nhau chăm sóc cả bố, mẹ và bà Trần Thị B. Theo Quyết định số 869/77/QĐ-UBND ngày 08/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thì bà Trần Thị B thuộc đối tượng: Bại não, liệt tay chân, không có khả năng tự phục vụ; đang được hưởng trợ cấp thường xuyên với mức lương trợ cấp hàng tháng là 360.000 đồng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 161, 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 22 Bộ luật dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T và tuyên bố bà Trần Thị B là người mất năng lực hành vi dân sự; về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị T phải chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Về lệ phí Tòa án: bà Lê Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí Tòa án nên được miễn lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn CV, xã TP, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, là người mất năng lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp ông Trần S, ông Trần Văn V đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của bà Lê Thị T, Tòa án thấy rằng: bà Trần Thị B sinh ra cho đến năm bốn tuổi thì bà B đột nhiên bị bệnh và ngày càng nặng. Gia đình đã điều trị nhiều nơi nhưng không thuyên giảm. Lớn lên, bà B không tự phục vụ được cho bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân như tắm, vệ sinh cá nhân do vợ chồng bà T phải làm thay cho bà B. Hiện tại, bà B được hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng theo Quyết định số 869/77/QĐ-UBND ngày 08/9/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong. Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bà B gần như mất hoàn toàn. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 1582/KLGĐ ngày 17/11/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Miền Trung đã kết luận:

Tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72)/ Bại não (G80).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy, việc bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị B là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: bà Lê Thị T phải chịu chi phí giám định 1.233.800 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự (bà T đã nộp đủ chi phí giám định).

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí Tòa án nên bà T không phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 161, 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị T.

Tuyên bố bà Trần Thị B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn CV, xã TP, huyện TP, tỉnh Quảng Trị là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị T phải chịu 1.233.800 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng) chi phí giám định. Bà Lê Thị T đã nộp đủ chi phí giám định cho Cơ quan giám định.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí Tòa án.

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND h.Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Đăng Khoa